

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2020/HSST
Ngày 26 - 8 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Sỹ Trinh và bà Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987, tại: Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị Thanh V, sinh năm 1990 và 02 người con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2020 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 18/02/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường về hành vi thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy;

Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 06 tháng tù treo về tội trộm cắp tài sản; Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện P (nay là thị xã P) xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Người bị hại: Ông Nguyễn Hữu K, sinh 1994; Nơi cư trú: ấp 5, xã A, huyện P, tỉnh B (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Lê Bá D, sinh năm: 1970 (vắng mặt).

2. Ông Đoàn Bá H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Cùng trú tại: tổ 2, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B.

3. Bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1990 (có mặt)

4. Ông Lê Văn A, sinh năm 1987 (vắng mặt).

5. Bà Hà Huyền T, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng trú tại: thôn 10, xã L, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 03 tháng 3 năm 2019, Nguyễn Minh S đi nhờ xe của 01 người (chưa rõ lai lịch) từ xã L, huyện P, tỉnh B đến phòng trọ của Vũ Tiến D tại tổ 2, khu phố P, phường T, thành phố Đ để trộm cắp tài sản và cất giấu 01 gói ma túy mà S mua của 01 người (không rõ lai lịch) để sử dụng. Khi đến S xuống xe đi bộ vào phòng trọ số B2 phát hiện 01 xe mô tô biển số: 37N1-686.XX của anh Nguyễn Hữu K dựng trước cửa phòng trọ, quan sát không thấy người trông coi, S đi lên lấy chìa khóa tự chế mở khóa điện thì lúc này anh Lê Bá D và Đoàn Bá H phát hiện S bỏ chạy, thì anh D và H đuổi bắt S, S ném khóa tự chế vào bụi cây gần đường cách chỗ để xe khoảng 30m. D, H và mọi người bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật: 01 điện thoại di động Oppo, ốp lưng nhựa bên trong ốp lưng nhựa có 01 tờ tiền 100 USD (một trăm đô la Mỹ) và 01 túi nilon có chất ma túy S đang cất giấu để sử dụng; 01 đèn pin; 01 bình xịt hơi cay; 01 cuộn băng keo; 01 đoạn kim loại hình chữ L; 01 chùm chìa khóa và 01 xe mô tô hiệu EXCITER biển số: 37N1-686.XX giao Công an phường Tân Phú xử lý.

Tại Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38, 50, 55 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 03/3/2019 bị cáo S đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Exciter biển số 37N1-686.XX trị giá 32.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu K và cất giấu 0,3222gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang tại phường T, thành phố Đ, tỉnh B nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 và Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong quá trình thực hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do thói lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và muốn có ma túy để sử dụng dần mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô Exciter biển số 37N1-686.XX trị giá 32.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu K và cất giấu 0,3222gam loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang bất an trong đời sống xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm để sau khi chấp hành hình phạt trở về địa phương bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng sức khỏe của người khác, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo mới lấy chìa khóa tự chế mở khóa điện xe mô tô Exciter biển số 37N1-686.XX thì bị anh Lê Bá D và Đoàn Bá H phát hiện bị cáo bỏ chạy trong khi chưa lấy được xe nên được áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Tại phiên tòa, bị cáo đã thật khẩn khai báo, bị cáo chưa lấy được tài sản, bị cáo có con nhỏ. Đây là những tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Tháng 02/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 06 tháng tù treo về tội trộm cắp tài sản, năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã P xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án trên và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo không có sự ăn năn hối cải, coi thường pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hữu K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng; Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường nên cần ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô hiệu EXCITER biển số: 37N1-686.XX đã trả lại cho ông Nguyễn Hữu K nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo, ốp lưng nhựa cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đèn pin; 01 bình xịt hơi cay; 01 cuộn băng keo; 01 đoạn kim loại hình chữ L; 01 đoạn kim loại màu trắng inox 01 đầu hình lục giác đều, một đầu được mài đẹp; 01 đoạn kim loại một đầu được mài đẹp; 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 kim thủy lực; 01 kim cắt; 01 đôi bao tay; 01 mũi khoan bằng kim loại; 01 ống tít sắt; 01 túi vải màu tím đen bên trong túi có 01 cuộn băng keo; 01 chìa khóa 10; 01 ống mở khóa hình chữ L; 02 thanh mở khóa hình chữ T; 01 đầu thanh kim loại lục giác; 01 tua vít; 01 thanh kim loại lục giác hình chữ L; 01 bình xịt; 01 miếng kim loại; 01 ổ khóa kèm theo 01 chìa khóa; 02 thanh kim loại hình khối; 02 thanh kim loại 01 đầu đẹp 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại mở khóa hình chữ L; 01 mũi khoan bằng kim loại; 01 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 lưỡi cắt của kim thủy lực; 02 thanh kim loại lục giác hình chữ L; 01 kéo kim loại quần nhựa màu xanh; 01 bao tay vải màu trắng bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 nắp chai, 02 đoạn ống hút; 02 thanh kim loại hình lục giác 01 đầu đẹp; 01 thanh kim loại 01 đầu đẹp; 01 ống mở khóa bằng kim loại hình chữ L; 03 thanh kim loại hình chữ L; 02 thanh kim loại lục giác; 02 thanh kim loại hình chữ L cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Điều C, biển số: 93N1-04XX và 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy j7; 01 tờ tiền 100 USD (một trăm đô la Mỹ) cần trả lại cho bị cáo.

[09] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là có căn cứ nên được chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; 50, 55 và Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020; Được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 12/3/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Nguyễn Minh S phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu K số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 điện thoại di động Oppo, ốp lưng nhựa.
- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đèn pin; 01 bình xịt hơi cay; 01 cuộn băng keo; 01 đoạn kim loại hình chữ L; 01 đoạn kim loại màu trắng inox 01 đầu hình lục giác đều, một đầu được mài đẹp; 01 đoạn kim loại một đầu được mài đẹp; 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 kim thủy lực; 01 kim cắt; 01 đôi bao tay; 01 mũi khoan bằng kim loại; 01 ống tít sắt; 01 túi vải màu tím đen bên trong túi có 01 cuộn băng keo; 01 chìa khóa 10; 01 ống mở khóa hình chữ L; 02 thanh mở khóa hình chữ T; 01 đầu thanh kim loại lục giác; 01 tua vít; 01 thanh kim loại lục giác hình chữ L; 01 bình xịt; 01 miếng kim loại; 01 ổ khóa kèm theo 01 chìa khóa; 02 thanh kim loại hình khối; 02 thanh kim loại 01 đầu đẹp 01 đầu lục giác; 01 thanh kim loại mở khóa hình chữ L; 01 mũi khoan bằng

kim loại; 01 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 lưỡi cắt của kìm thủy lực; 02 thanh kim loại lục giác hình chữ L; 01 kéo kim loại quần nhựa màu xanh; 01 bao tay vải màu trắng bên trong có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa, 01 nắp chai, 02 đoạn ống hút; 02 thanh kim loại hình lục giác 01 đầu dẹp; 01 thanh kim loại 01 đầu dẹp; 01 ống mở khóa bằng kim loại hình chữ L; 03 thanh kim loại hình chữ L; 02 thanh kim loại lục giác; 02 thanh kim loại hình chữ L.

- Tuyên trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Điều C, biển số: 93N1-04XX và 01 điện thoại di động Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy j7 và 01 tờ tiền 100 USD (một trăm đô la Mỹ).

5. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Chất